

Bản án số 70/2019/KDTM-PT
Ngày 29 - 10 - 2019
V/v: “Tranh chấp đòi cổ tức”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Bà Trần Thị Huyền Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLPT-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp đòi cổ tức”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1634/2018/KDTM-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2320/2019/QĐ - PT ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Du lịch S – TNHH Một thành viên

Địa chỉ: 23 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ Ph. Địa chỉ 40/21 B, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Đình H – Luật sư Công ty Luật TNHH Sài Gòn Á Châu thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Vận chuyên Sài Gòn T

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

- Ông Mai Văn V, sinh năm 1985 (có mặt)

- Bà Võ Thị L, sinh năm 1992 (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: 25 Pasteur, Phường Ng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 28/10/2019).

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Tổng Công ty Du lịch S – TNHH Một thành viên (gọi tắt là Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn) trình bày:

Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn là cổ đông có phần vốn góp 23.284.940.000 đồng chiếm 29,11% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn T (Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn T gọi tắt là Công ty Sài Gòn T, công ty có vốn điều lệ 80 tỷ đồng). Vào ngày 20/4/2015, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn rút toàn bộ vốn khỏi Công ty Sài Gòn T. Công ty Sài Gòn T còn nợ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn cổ tức của các năm 2009, 2010, 2011 tổng cộng là 3.911.869.500 đồng. Công ty Sài Gòn T đã thanh toán cho Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn một phần tiền nợ cổ tức là 1.950.000.000 đồng (cụ thể thanh toán 1.000.000.000 đồng vào ngày 25/12/2015, 400.000.000 đồng vào ngày 17/3/2016, 400.000.000 đồng vào ngày 01/4/2016, 100.000.000 đồng vào ngày 24/5/2016 và 50.000.000 đồng vào ngày 08/8/2016), còn nợ lại 1.961.869.500 đồng. Sau đó, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn đã nhận của Công ty Sài Gòn T Văn bản số 119/2016/CV-STT ngày 12/8/2016 về việc Công ty Sài Gòn T xin thanh toán số nợ còn lại theo từng đợt và cam kết thực hiện trước ngày 31/12/2016. Tuy nhiên, Công ty Sài Gòn T chỉ thanh toán thêm được 536.869.500 đồng (cụ thể thanh toán 161.896.500 đồng vào ngày 07/10/2016, 175.000.000 đồng vào ngày 15/11/2016 và 200.000.000 đồng vào ngày 01/12/2016), còn nợ lại 1.425.000.000 đồng.

Do không thanh toán nên Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn đã khởi kiện đến Tòa án với yêu cầu Công ty Sài Gòn T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 1.425.000.000 đồng và lãi chậm trả tạm tính từ ngày 01/01/2017 đến 01/9/2017 với mức lãi suất 0,75%/tháng là 85.500.000 đồng.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền là 1.510.500.000 đồng, do:

Thứ nhất, về số cổ tức năm 2009: Theo yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn với cổ tức năm 2009, Công ty Sài Gòn T còn nợ là 83.825.700 đồng. Yêu cầu khởi kiện này của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn là không đúng vì theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2009 của Công ty Sài Gòn T ngày 29/4/2010, Đại Hội đồng Cổ đông (gọi tắt là ĐHĐCĐ) của Công ty Sài Gòn T đã thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2009 với mức chia cổ tức là 12% bằng cổ phiếu. Theo quy định pháp luật, nếu chia cổ tức bằng cổ phiếu thì doanh nghiệp phải phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông được hưởng cổ tức đồng thời phải tăng vốn điều lệ của công ty. Thế nhưng, Công ty Sài Gòn T không thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ cũng như không ghi nhận thông tin cổ đông đã thực nhận cổ tức 2009 bằng cổ

phiếu vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty Sài Gòn T. Theo Báo cáo tài chính năm 2010 vẫn ghi nhận vốn điều lệ của Công ty Sài Gòn T là 80 tỷ đồng, tương ứng với tổng số cổ phiếu đang lưu hành là 8.000.000 cổ phiếu. Do đó, về mặt chính thức trên báo cáo tài chính và báo cáo thuế, Công ty Sài Gòn T đã không ghi nhận việc chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2009. Vì sao Công ty Sài Gòn T không thực hiện việc chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2009 thì chỉ có Hội đồng quản trị cũ gồm các ông bà Nguyễn Hữu Thọ, Đinh Quang Hiền, Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Kim Trung, Nguyễn Thị Thanh Phương mới biết. Từ năm 2009 cho đến nay, ĐHĐCĐ của Công ty Sài Gòn T không có bất kỳ nghị quyết nào quyết định nếu không chi trả cổ tức bằng cổ phiếu thì sẽ chi trả bằng tiền mặt cho cổ đông. Như vậy, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn yêu cầu phải thanh toán cổ tức năm 2009 bằng tiền mặt với số tiền là 83.825.700 đồng thì Công ty Sài Gòn T không đồng ý.

Thứ hai, về cổ tức năm 2010: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty Sài Gòn T ngày 07/6/2011 thông qua việc chi cổ tức bằng tiền mặt 12% trên tổng số cổ phần là 8.000.000 cổ phần. Như vậy, tương ứng với số cổ phần thì cổ tức năm 2010 của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn sẽ được chia là $2.328.494$ cổ phần $\times 12\% \times 10.000$ đồng/cổ phần = 2.794.192.800 đồng mà không phải số tiền 3.129.495.600 đồng như đơn khởi kiện của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn nêu. Nguyên nhân của việc sai số này là do khi thực hiện chia cổ tức năm 2010 thì Tổng Giám đốc Công ty Sài Gòn T đương nhiệm lúc đó là ông Đinh Quang Hiền đã tự ý ký duyệt chia cổ tức bằng tiền mặt 12% trên 8.960.000 cổ phần (trong đó có 8.000.000 cổ phần tương ứng với 80 tỷ đồng vốn điều lệ và 960.000 cổ phần là số lượng cổ phần tăng thêm do chia cổ tức bằng số cổ phiếu năm 2009, mặc dù thực tế việc chia cổ tức 2009 bằng cổ phiếu không được thực hiện và công ty cũng không tiến hành tăng vốn điều lệ, dẫn đến tổng số tiền chi cổ tức năm 2010 bị sai. Việc ông Hiền tự ý chi sai tiền cổ tức mà không thông qua ĐHĐCĐ nên Công ty Sài Gòn T không biết. Chỉ cho đến năm 2016, khi Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đến thanh tra và phát hiện sai phạm này của ông Hiền. Theo Biên bản làm việc ngày 30/6/2016 của Phòng thanh tra 1 – Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: *“Việc chi sai cổ tức nêu trên là do công ty đã tự ý áp dụng sai tổng số lượng cổ phần của công ty vì số cổ phần chia bằng cổ tức năm 2009 là 960.000 cổ phần không được ghi nhận và cũng không hề có việc công ty tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2009. Thực tế, số lượng cổ phần của công ty tại thời điểm 2011 vẫn là 8.000.000 (công ty không có quyết định tăng vốn của cơ quan có thẩm quyền)”*. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn về số tiền cổ tức năm 2010 là không chính xác.

Thứ ba, về cổ tức năm 2011: Số tiền cổ tức năm 2011 là 698.548.200 đồng mà Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn yêu cầu chia dựa trên vốn điều lệ 80 tỷ đồng là đúng.

Do đó, Tổng số tiền cổ tức mà Công ty Sài Gòn T phải chi trả cho Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn năm 2010, 2011 là 3.492.741.000 đồng = 2.794.192.800 đồng + 698.548.200 đồng.

Công ty Sài Gòn T đã thanh toán cho Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn số tiền là 2.486.869.500 đồng, còn nợ lại là 1.005.871.500 đồng = 3.492.741.000 đồng - 2.486.869.500 đồng.

Ngoài ra khi Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thanh quyết toán thuế tại Công ty Sài Gòn T vào ngày 24/01/2017, Công ty Sài Gòn T nhận được Quyết định số 406/QĐ-CT-XP của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu truy thu, phạt số tiền 7.296.905.791 đồng, trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm 2007, 2008, 2010 và 2011 sau khi tính lại và truy thu là 3.126.546.089 đồng.

Số tiền phạt thuế này làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh thực tế của các năm thuộc niên độ 2007 đến 2015. Vì vậy việc chia cổ tức của Công ty Sài Gòn T của các năm 2007, 2008, 2010 và 2011 cần được xem xét lại. Theo quy định Điều 93 của Luật Doanh nghiệp năm 2005 thì cổ tức chỉ được chi trả cho cổ đông sau khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Điều này đồng nghĩa với việc khi công ty còn nợ thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhà nước vào các năm 2007, 2008, 2010, 2011 với tổng số tiền lên đến 3.126.546.089 đồng thì mức cổ tức được chi cho các năm trên cũng bị giảm tương ứng. Do đó, mức chi cổ tức mà Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn nhận được cũng sẽ giảm tương ứng là 897.914.269 đồng (*Sau đây gọi là phần cổ tức giảm*), chi tiết:

Năm	Tổng mức chi cổ tức	Thuế TNDN truy thu	Tỷ lệ truy thu/cổ tức	Mức cổ tức cũ	Phần cổ tức giảm
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5</i>	<i>6=5*4</i>
2007	8.800.000.000	443.350.904	5%	1.875.136.422	168.972.241
2008	9.427.724.460	1.715.837.558	18%	2.744.049.980	500.064.954
2010	10.752.000.000	552.899.306	5%	3.129.495.600	143.685.571,05
2011	2.688.000.000	550.649.581	20%	698.548.200	143.100.920,25
Cộng	31.667.724.460	3.262.737.349		8.447.230.202	955.823.686

Như vậy, sau khi điều chỉnh phần cổ tức giảm, số cổ tức còn lại của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn năm 2010, 2011 mà Công ty Sài Gòn T hiện chưa thanh toán là 1.005.871.500 đồng – (143.685.571,05 đồng + 143.100.920,25 đồng) tương đương 719.085.008 đồng.

Ngoài ra vào năm 2007 và năm 2008, Công ty Sài Gòn T đã chi trả sai cổ tức cho Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn số tiền 168.972.241 đồng + 500.064.954 đồng = 669.037.195 đồng.

Do đó sau khi giảm trừ thuế thì số cổ tức còn lại của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn được hưởng mà chưa thanh toán là 50.047.813 đồng = 719.085.008 đồng - 669.037.195 đồng.

Khi Công ty Sài Gòn T bị cơ quan thuế xử phạt hành chính thì Công ty Sài Gòn T đã có văn bản thông báo vấn đề cổ tức giảm cho Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn.

Bên cạnh đó, doanh thu của Công ty Sài Gòn T trong năm 2010 và năm 2011 có một khoản thu đáng kể từ Hợp đồng hợp tác đầu tư tại Dự án 99C Phố Quang, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 17/6/2010 giữa Công ty Sài Gòn T và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt. Theo nội dung hợp đồng này thì Công ty Sài Gòn T sẽ đóng góp vào dự án bằng việc chuyển giao toàn bộ mặt bằng khu đất dự án và quyền sở hữu các công trình xây dựng có trên mặt bằng khu đất. Tuy nhiên, khu đất nêu trên lại là khu đất mà Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty Sài Gòn T thuê đất trả tiền hàng năm, Công ty Sài Gòn T không có quyền hợp tác kinh doanh trên khu đất này. Sở dĩ có sự vi phạm pháp luật nghiêm trọng ở đây là do ông Đinh Quang Hiền – nguyên Tổng Giám đốc công ty vào thời điểm năm 2010 đã cố tình ký kết các hợp đồng trái quy định pháp luật để Công ty Sài Gòn T có lợi nhuận và dùng số lợi nhuận bất hợp pháp này để chi lại cho các cổ đông. Nếu không có doanh thu từ Hợp đồng hợp tác đầu tư này thì Công ty Sài Gòn T không thể chia cổ tức năm 2010 với tỷ lệ 12% và cổ tức năm 2011 với tỷ lệ 3% và tổng số tiền cổ tức mà Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn nhận được cũng không thể là các con số nêu trên. Như vậy, Hợp đồng hợp tác đầu tư liên quan đến dự án này là vô hiệu và khả năng mà Công ty Sài Gòn T phải hoàn trả doanh thu nhận được từ hợp đồng này cho đối tác là rất lớn. Hiện tại, việc tranh chấp liên quan đến khu đất nêu trên đang được Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có thay đổi yêu cầu so với đơn khởi kiện là trước đây nguyên đơn có yêu cầu chia cổ tức năm 2009 là 83.825.700 đồng nhưng số liệu này nguyên đơn nhầm lẫn của cổ tức năm 2010 và nay nguyên đơn xin rút yêu cầu chia cổ tức của năm 2009 mà chỉ yêu cầu Công ty Sài Gòn T chia cổ tức của năm 2010 và 2011. Về yêu cầu chia cổ tức năm 2010 thì nguyên đơn xác định là yêu cầu được chia là 2.794.192.800 đồng = 2.328.494 cổ phần * 12% * 10.000 đồng/cổ phần, còn chia cổ tức năm 2011 thì nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo Nghị quyết ĐHCĐ, cụ thể số tiền được chia là 698.548.200 đồng = 2.328.494 cổ phần * 3% * 10.000 đồng/cổ phần. Tổng khoản nợ (cổ tức) gốc của năm 2010, 2011 là 1.005.871.500 đồng (sau khi trừ đi các khoản tiền cổ tức mà Công ty Sài Gòn T đã thanh toán). Ngày 06/11/2018, nguyên đơn có nhận Văn bản số 168/2018/CV/STT-PL của Công ty Sài Gòn T với nội dung Công ty Sài Gòn T xác nhận còn nợ nguyên

đơn số nợ (cổ tức) gốc là 1.005.871.500 đồng đúng với yêu cầu của nguyên đơn. Riêng về thời hạn thanh toán mà Công ty Sài Gòn T cam kết thanh toán dứt điểm chậm nhất đến ngày 30/9/2019 thì vấn đề này nguyên đơn không chấp nhận do số nợ gốc đã lâu và hiện tại nguyên đơn không còn là cổ đông của Công ty Sài Gòn T nên số nợ gốc này phải thanh toán ngay. Về vấn đề thuế mà Công ty Sài Gòn T bị Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh truy thu thì vấn đề này Công ty Sài Gòn T chưa có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Danh sách cổ đông thống nhất và xác định cụ thể số tiền mỗi cổ đông phải hoàn trả cho Công ty Sài Gòn T nên nguyên đơn không chấp nhận đề nghị này. Về vấn đề nợ lãi thì nguyên đơn rút yêu cầu trả nợ lãi.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1634/2018/KDTM-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Áp dụng Luật Doanh nghiệp năm 2005,

Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại năm 2005,

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn T có trách nhiệm thanh toán cho Tổng Công ty Du lịch S – TNHH Một thành viên số nợ cổ tức là 1.005.871.500 (Một tỷ lẻ năm triệu tám trăm bảy mươi một ngàn năm trăm) đồng.

Thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Tổng Công ty Du lịch S – TNHH Một thành viên có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Đình chỉ yêu cầu của Tổng Công ty Du lịch S – TNHH Một thành viên về việc công ty rút yêu cầu trả khoản nợ (cổ tức) gốc của năm 2009 và nợ lãi do chậm thanh toán.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2018, bị đơn Công ty cổ phần vận chuyển Sài Gòn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Công ty cổ phần Vận chuyển Sài Gòn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Toà án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Phân tích một số chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như: Các Nghị quyết chia cổ tức của Hội đồng quản trị đã có hiệu lực pháp luật. Nếu có việc truy thu thuế của cơ quan thuế thì bị đơn sẽ hạch toán vào các năm tiếp theo nên cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn. Đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà phát biểu: Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm vì: Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 93 Luật Doanh nghiệp năm 2005 để xem xét giải quyết vụ án trên; nguyên đơn đã rút vốn vào năm 2015, nên không thể hạch toán phần thuế bị truy thu vào các năm tiếp theo được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; lời trình bày của các đương sự, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, về thẩm quyền loại việc như nhận định của toà án sơ thẩm là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả khoản tiền cổ tức trong hai năm 2010- 2011 là 1.005.871.500 đồng trên cơ sở giấy xác nhận nợ của bị đơn đã xác nhận bằng văn bản số 119/2016/CV-STT ngày 12/8/2016.

Xét, tuy ngày 12/8/2016 bị đơn có văn bản số 119/2016 về việc còn nợ lại cổ tức của nguyên đơn. Nhưng ngày 24/01/2017 bị đơn nhận được Quyết định số 406/QĐ về việc truy thu thuế của bị đơn trong các năm 2007, 2008, 2010, 2011 (trong đó truy thu của năm 2010, 2011 là 3.126.546.089 đồng)

Theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Doanh nghiệp năm 2005 : “ ... *Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn...*”

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn trình bày hiện nay bị đơn đang thực hiện nghĩa vụ thuế theo Quyết định 406/QĐ của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và nguyên đơn đã rút hết vốn vào năm 2015.

Trong vụ án này, Toà án cấp sơ thẩm cần phải làm rõ vấn đề sau:

Tại thời điểm 2010, 2011 bị đơn (công ty Vận chuyển Sài Gòn T) chia cổ tức cho các cổ đông trong đó có nguyên đơn, có đúng quy định của Điều 93 Luật doanh nghiệp năm 2005 không? Bởi vì, theo báo cáo tài chính năm 2010, 2011 thì bị đơn chưa thực hiện xong việc chia cổ tức năm 2008, 2009 xong lại tiếp tục chia cổ tức năm 2010, 2011 thì có đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bị đơn có thể hạch toán phần truy thu thuế theo Quyết định 406 vào những năm tiếp theo và có thể khấu trừ lại cổ tức mà nguyên đơn đã nhận trước đây, nếu như nguyên đơn vẫn còn là cổ đông của bị đơn. Nhưng vì nguyên đơn đã rút hết vốn vào năm 2015 cho nên bị đơn không thể khấu trừ lại phần cổ tức mà nguyên đơn đã được chia vào những năm 2010, 2011 vào những năm tiếp theo được. Toà án cấp sơ thẩm lại nhận định: “Về vấn đề truy thu thuế thì các đương sự tự giải quyết, nếu không giải quyết được thì các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác” là chưa giải quyết triệt để vụ án, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bị đơn.

Do vậy, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên toà, huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[3] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị huỷ nên bị đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại sơ thẩm vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn T.

Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số 1634/2018/KDTM-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ về cho toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn T không phải chịu, được nhận lại tiền tạm ứng án phí kháng cáo

2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0045882 ngày 21/12/2018 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ (4), VP(2), 15b (MTTT);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên